

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 450/2021/HSPT
Ngày 22-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long.**

Ông **Lê Tự.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Minh Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 22-11-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 395/2021/TLPT-HS ngày 20-7-2021 đối với bị cáo **Nguyễn Văn T**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 14-6-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 tại Bình Định; địa chỉ cư trú: Tổ 1, phường T1, thành phố P, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Quốc S, sinh năm 1968 và bà Phan Thị H, sinh năm 1968; vợ là Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 2000 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2013, bị Công an phường I, thành phố P xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

- Năm 2014, bị Công an thành phố P xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

- Năm 2016, bị Công an huyện C xử phạt hành chính về hành vi Đánh nhau.

- Năm 2017, bị Công an thành phố P xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác.

(Bị cáo hiện đang bị điều tra về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự).

Bị cáo bị bắt ngày 23-4-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại kháng cáo:

Anh **Trương Trọng H2**, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Số 34/8 Đường H3, phường P1, thành phố P, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:

Luật sư **Vũ Quang K1** - Công ty Luật V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Số 37 Đường H3, phường P1, thành phố P, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Thu Ng, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Số 37 Đường H3, phường P1, thành phố P, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đức H4, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Số 37 Đường H3, phường P1, thành phố P, tỉnh Gia Lai, có mặt.

2. Anh Trương Trọng T2, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Số 34/8 Đường H3, phường P1, thành phố P, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

3. Anh Phạm Quốc D, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Thôn 1, xã Trà Đa, thành phố P, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

4. Anh Trà Thái H5, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Tổ 2, phường T1, thành phố P, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

5. Chị Trương Thị Trọng H6, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Số 34/8 Đường H3, phường P1, thành phố P, tỉnh Gia Lai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13-11-2018, Trương Trọng H2, Trương Trọng T2 (là cháu ruột của H2) và Phạm Quốc D ngồi chơi tại nhà H2. Tại đây, T2 nói chuyện với D về việc Nguyễn Đức H4 thường rủ rê Trần Minh Tr (là cháu của T2) đi chơi rồi rủ D đi đến nhà H4 để nói chuyện. D đồng ý và điều khiển xe mô tô chở T2 đến nhà H4. Đến nơi, T2 gọi H4 ra hỏi: “Sao tao nói mày nhiều mà mày không nghe, cứ rủ rê thằng Tr đi chơi hoài vậy. Tao cấm mày rủ nó đi chơi nữa nghe chưa”, H4 trả lời: “Em không có rủ rê thằng Tr đi chơi”. Nghe vậy, T2 dùng tay phải tát 03 cái vào mặt H4, làm H4 chảy máu mũi và miệng. D can ngăn rồi chở T2 về lại nhà H2.

Sau khi bị đánh, Nguyễn Đức H4 gọi điện cho Nguyễn Văn T (là em rể của H4) kể lại việc H4 vừa bị T2 đánh và rủ T đến nhà T2 để nói chuyện với T2, T đồng ý. Lúc này, T đang ngồi uống nước cùng với Trà Thái H5 tại quán “Thềm xưa” trên đường Trường Chinh, thành phố P, nên T kể lại sự việc cho H5 nghe và rủ H5 đi về nhà H4, H5 đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở H5 về nhà gặp H4. H4

nói với T: “*Chạy qua nhà nó nói chuyện với anh*”, nói xong H4 điều khiển xe mô tô đi trước, T chở H5 chạy theo sau. Khi đến trước cổng nhà anh Trương Trọng H2, cả 03 dừng xe ở ngoài, đi vào trong sân rồi T gọi T2: “*Anh ơi, lên đây nói chuyện. Sao lúc này anh đánh anh của em*”. Nghe thấy tiếng của T và nghĩ nhóm của H4 đến gây gỗ nên T2 lấy 01 cây tre (dài 1,67 m, một đầu đường kính 05 cm, một đầu đường kính 04 cm) từ sau nhà đi lên, còn D không cầm gì đi theo phía sau ra gặp nhóm của T, hai bên nói qua nói lại với nhau. Lúc này, anh H2 cầm 01 dao rựa (dài khoảng 60 cm từ) phía sau nhà đi lên và nói: “*Tất cả đi ra ngoài đường nói chuyện*”, nghe vậy H4 liền đi ra đứng ở lề đường trước cổng nhà anh H2, thì anh H2 đi đến gần H4 và nói: “*Sao tao nói tụi mày rồi mà cứ ăn chơi lêu lổng, tụ tập không lo làm ăn*”, H4 nói lại “*Em không có rủ Tr*”. Ngay lập tức, anh H2 trở sống dao rựa lại rồi giơ lên đánh 01 cái trúng vào đỉnh đầu bên trái của H4, làm rách da chảy máu. Thấy H4 bị đánh, T liền chạy đến hàng rào gần đó lấy 01 cây gỗ tròn (dài 1,32 m, một đầu đường kính 07 cm, một đầu 05 cm) rồi chạy lại, cầm cây gỗ này vung lên đánh 01 cái trúng vào đỉnh đầu của anh H2, làm anh H2 ngực ngã xuống nền sân và bất tỉnh. Sau đó, T tiếp tục dùng chân phải xông vào đá 03 cái trúng vào vùng ngực, bụng và chân của anh H2. Sau khi đánh anh H2, T chở H4 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu và điều trị, đến ngày 16-11-2018, H4 xuất viện. Anh Trương Trọng H2 được gia đình đưa đến Bệnh viện Đại học Y dược Hoàng Anh Gia Lai cấp cứu và điều trị, đến ngày 20-11-2018 gia đình chuyển anh H2 đến Bệnh viện Chợ Rẫy tại Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị. Đến ngày 04-12-2018, anh H2 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/2019/TgT ngày 22-02-2019, Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận đối với thương tích của anh Trương Trọng H2:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Một sẹo vết thương phần mềm đỉnh đầu trái kích thước (7 x 0,3) cm, sẹo liền: 2%; nứt sọ thái dương đỉnh đầu trái: 9%; máu tụ ngoài màng cứng thái dương phải (không có di chứng thần kinh): 23%; xuất huyết dưới nhện thái dương phải đã điều trị không có di chứng thần kinh: 18%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là: 44%. Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT.

3. Tại thời điểm giám định thương tích đã lành, không xác định được cơ chế hình thành vết thương”.

Ngày 28-02-2019, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và tác động gia đình bồi thường cho anh Trương Trọng H2 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Anh Trương Trọng H2 yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường thêm 250.000.000 đồng. Bà Trần Thị Thu Ng (là mẹ vợ của T) đã bồi thường thêm 15.000.000 đồng, nhưng anh H2 không nhận, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 14-6-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38;

Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn T 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-4-2019

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc Nguyễn Văn T bồi thường cho anh Trương Trọng H2 93.312.320 đồng (đã bồi thường được 25.000.000, còn tiếp tục bồi thường 68.312.320 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 18-6-2021, bị hại là anh Trương Trọng H2 kháng cáo đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đức H4 về tội “Giết người” với vai trò chủ mưu hoặc đồng phạm; truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trà Thái H5 về tội “Không tố giác tội phạm”.

- Ngày 20-6-2021, Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và bị hại đều kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định và cho rằng sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả; nguyên nhân bị cáo phạm tội cũng có phần lỗi của bị hại, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại, anh Trương Trọng H2 cho rằng Nguyễn Đức H4 là người rủ rê Nguyễn Văn T và Trà Thái H5 cùng một số đối tượng khác kéo đến nhà anh, đánh anh gây thương tích, nhưng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đức H4 về tội “Giết người” với vai trò chủ mưu hoặc đồng phạm, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trà Thái H5 về tội “Không tố giác tội phạm” là bỏ lọt người phạm tội.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo và của bị hại:

[2.1]. Đối với kháng cáo của bị cáo:

- Về tội danh:

Do Trương Trọng T2 đánh Nguyễn Đức H4, nên H4 rủ Nguyễn Văn T (là em rể) và Trà Thái H5 đến nhà gọi T2 ra để nói chuyện. Thấy nhóm của T đến nhà mình, T2 cầm 01 cây tre từ sau nhà rồi cùng Phạm Quốc D đi ra gặp nhóm của T, hai bên nói qua nói lại với nhau. Lúc này, anh Trương Trọng H2 cầm 01 dao rựa từ phía sau nhà đi đến, lờ qua tiếng lại với H4 và trở sống dao rựa, giơ lên đánh 01 cái trúng vào đỉnh đầu bên trái của H4, làm rách da chảy máu. Thấy H4 bị đánh, T liền chạy đến hàng rào gần đó lấy 01 cây gỗ chạy lại, cầm cây gỗ vung lên đánh 01 cái trúng vào đỉnh đầu của anh H2, làm anh H2 gục ngã xuống nền sân và bất tỉnh. Sau đó, T tiếp tục dùng chân đá 03 cái vào vùng ngực, bụng và chân của anh H2.

Hành vi của Nguyễn Văn T là dùng gậy gỗ tròn, dài, đánh vào vùng đầu của anh Trương Trọng H2 và khi biết anh H2 đã bị bất tỉnh, bị cáo tiếp tục dùng chân đá liên tiếp 03 cái vào ngực, bụng và chân; hậu quả, anh Trương Trọng H2 không chết, mà chỉ bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 44% sức khỏe là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Như vậy, do bị kích động vì anh vợ bị đánh, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại rồi bỏ mặc cho hậu quả xảy ra, do đó hành vi này của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Giết người” với lỗi cố ý gián tiếp. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai kết án bị cáo về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về hình phạt:

Tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều bị xử lý thích đáng. Nguyễn Văn T có đủ năng lực hành vi để nhận thức và đánh giá được việc làm của mình, nhưng do bức tức, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài là điều cần thiết. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: sau khi phạm tội ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả; đồng thời, nguyên nhân bị cáo phạm tội cũng do phần lỗi của bị hại. Ngoài ra, hậu quả chết người chưa xảy ra, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai áp dụng thêm Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đồng thời, với hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng mà bị cáo đã gây ra, cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc. Có như vậy, mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2]. Đối với kháng cáo của bị hại:

Anh Trương Trọng H2 cho rằng, ngày 13-11-2018, Nguyễn Đức H4 là người

điện thoại rủ rê Nguyễn Văn T và Trà Thái H5 cùng một số đối tượng khác kéo đến nhà anh, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Gia Lai không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đức H4 về tội “Giết người” với vai trò chủ mưu hoặc đồng phạm và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trà Thái H5 về tội “Không tố giác tội phạm” là bỏ lọt người phạm tội.

Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở để xác định: Trương Trọng T2 là cháu ruột của anh Trương Trọng H2. Khoảng 20 giờ ngày 13-11-2018, Trương Trọng T2 nói chuyện với Phạm Quốc D về việc Nguyễn Đức H4 thường rủ rê Trần Minh Tr (là cháu của T2) đi chơi rồi rủ D đi đến nhà H4 để nói chuyện. D đồng ý và điều khiển xe mô tô chở T2 đến nhà H4. Đến nơi, hai bên nói chuyện và có lời qua tiếng lại, nên T2 dùng tay phải tát 03 cái vào mặt H4, làm H4 chảy máu mũi và miệng.

Sau khi bị đánh, Nguyễn Đức H4 gọi điện cho Nguyễn Văn T (là em rể của H4) kể lại sự việc và rủ T đến nhà T2 để nói chuyện. Lúc này, T đang ngồi uống nước cùng với Trà Thái H5, nên kể lại sự việc cho H5 nghe và rủ H5 đi cùng. Sau đó, T, H5 và H4 đến nhà anh Trương Trọng H2 để gặp Trương Trọng T2. Nghe thấy tiếng của T gọi và nghĩ nhóm của H4 đến gây gỗ nên T2 lấy 01 cây tre từ sau nhà đi lên và cùng với D đi ra gặp nhóm của T rồi hai bên nói qua nói lại với nhau. Lúc này, anh Trương Trọng H2 cầm 01 dao rựa từ phía sau nhà đi lên, nói: *“Tất cả đi ra ngoài đường nói chuyện”*, nghe vậy H4 đi ra đứng ở lề đường (trước cổng nhà anh H2), thì anh H2 đi đến nói *“Sao tao nói tụi mày rồi mà cứ ăn chơi lêu lổng, tụ tập, không lo làm ăn”*, H4 nói lại *“Em không có rủ Trọng”*. Ngay lập tức, anh H2 trở sống dao rựa lại rồi giơ lên đánh 01 cái trúng vào đỉnh đầu bên trái của H4, làm rách da chảy máu. Thấy H4 bị đánh, T liền chạy đến hàng rào gần đó lấy 01 cây gỗ tròn rồi chạy lại, cầm cây gỗ này vung lên đánh 01 cái trúng vào đỉnh đầu của anh H2, sau đó T tiếp tục dùng chân đá 03 cái trúng vào vùng ngực, bụng và chân anh H2, làm cho anh H2 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 44%.

Như vậy, ngày 13-11-2018, Nguyễn Đức H4 và Trà Thái H5 có đến nhà anh Trương Trọng H2, nhưng không tham gia đánh anh Trương Trọng H2, mà ngược lại Nguyễn Đức H4 bị Trương Trọng T2 tát 03 cái vào mặt và bị anh Trương Trọng H2 dùng sống dao đánh vào đỉnh đầu, bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2% và hành vi này của anh Trương Trọng H2 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai quyết định tách vụ án “Cố ý gây thương tích” và chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Do đó, kháng cáo của anh Trương Trọng H2 là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và kháng cáo của bị hại Trương Trọng H2.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 14-6-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn T 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-4-2019.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Gia Lai;
(02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường